

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N - TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số: 53/2025/HSST
Ngày: 23/5/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bá Dương

2. Ông Nguyễn Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:* Ông Trần Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/HSST-QĐ ngày 07/5/2025 đối với:

* *Bị cáo:* **Cao Thị Thu G**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày: 20/8/2001; tại: TP. ĐÀ NẴNG; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ C phường H, quận L, TP. ĐÀ NẴNG. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông: Cao Minh N (chết) và bà Lê Thị T (chết). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

- Tiền án: chưa;

- Tiền sự: ngày 22/9/2021, bị Ủy ban nhân dân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (bị cáo chưa thi hành).

Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà **Cao Thị C**, sinh năm: 1984. Nơi ĐKKHKT: Tổ 42 phường H, quận L, TP. ĐÀ NẴNG (Là chị ruột của bị cáo G). *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Kiều D**, sinh năm: 1992 - Luật sư thuộc V1. Địa chỉ: số C T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Các Bị hại:*

1. Chị **Phạm Ái Q**. Sinh năm: 2005. Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở trước đây: 31 T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 458 đường 2 tháng 9, phường H, quận H, TP. ĐÀ NẴNG. *Có mặt.*

2. Anh **Nguyễn Viết T1**. Sinh năm: 2004. Nơi ĐKKHKT: Xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở: B T, phường A, quận T, TP. ĐÀ NẴNG. *Vắng mặt.*

3. Anh **Phan Quốc T2**. Sinh năm: 1999. Nơi ĐKKHKT: Xóm Y, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: C T, phường H, quận N, TP. ĐÀ NẴNG. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

4. Anh **Lê Đăng H**. Sinh năm: 2003. Nơi ĐKKHKT: Tổ A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Chỗ ở: 48 T, phường H, quận N, TP. ĐÀ NẴNG. *Vắng mặt.*

5. Chị **Lê Thị Hoài T3**. Sinh năm: 2002. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Chỗ ở: F P, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

6. Chị **Ngô Phan Trúc N1**. Sinh năm: 1994. Nơi ĐKKHKT: Số G đường P, phường H, quận H, TP. ĐÀ NẴNG. Chỗ ở: Số B đường Đ, phường V, quận T, TP. ĐÀ NẴNG. *Vắng mặt.*

7. Ông **Đinh Viết H1**. Sinh năm: 1990. Nơi ĐKKHKT: Thôn C B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Tạm trú: Số A đường P, phường M, quận N, TP. ĐÀ NẴNG. *Vắng mặt.*

* *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phan Thanh H2 (Cửa hàng H5)**. Sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Chỗ ở: A H, quận T, TP. ĐÀ NẴNG. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Ông **Lê Văn N2 (Cửa hàng N5)**. Sinh năm: 1998 và ông **Lê Trọng N3**. Sinh năm: 1993. Cùng cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Ông Lê Văn N2 ủy quyền cho ông Lê Trọng N3 tham gia tố tụng. *Vắng mặt.*

3. **Bùi Văn H3 (Cửa hàng Đ1)**. Sinh năm: 2002. Nơi ĐKKHKT: xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: B P, phường A, quận S, TP. ĐÀ NẴNG. *Vắng mặt.*

4. Ông **Võ Tấn T4**. Sinh năm: 1990. Nơi ĐKKHKT: Tổ 20, phường V, quận T, TP. ĐÀ NẴNG. Chỗ ở: I N, quận T, TP. ĐÀ NẴNG. *Vắng mặt.*

5. Chị **Trần Thị Kim T5**, sinh ngày 05/7/2006. Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: 1 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Có đơn xin vắng mặt.*

6. Ông **Nguyen Duc V.** Sinh năm: 1994. Nơi thường trú: Cottbus, Đ. Tạm trú: số A đường P, phường M, quận N, TP. ĐÀ NẴNG. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị Thu G là đối tượng bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, không có nghề nghiệp, sống lang thang; để có tiền sinh sống, từ ngày 02/4/2024 đến ngày 27/10/2024 Cao Thị Thu G đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận N, T, C, S thuộc thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

*** Vụ thứ 01:**

Khoảng 21 giờ ngày 02/4/2024, Cao Thị Thu G đột nhập vào phòng trọ tại tầng 3, khu nhà trọ số C, đường T, Phường K, quận C, TP. ĐÀ NẴNG, trộm cắp 01 laptop hiệu HP màu trắng và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7S màu đen của chị Phạm Ái Q. Sau đó, G bắt xe công nghệ G1 đi về khu vực quận L, TP. ĐÀ NẴNG. Ngày 03/4/2024, G đem bán điện thoại trộm được với giá 200.000 đồng và bán laptop trộm được với giá 2.000.000 đồng cho 01 cửa hàng (*chưa xác định được địa chỉ, tên cửa hàng*).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 100/KLĐG-HĐĐGTS ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận N (viết tắt là Bản kết luận định giá số 100), kết luận:

+ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7S, màu đen là 800.000 đồng (tháng 4/2024).

+ 01 laptop hiệu HP, màu trắng là 4.500.000 đồng (tháng 4/2024).

Tổng giá trị tài sản G chiếm đoạt là **5.300.000 đồng**, thu lợi bất chính là **2.200.000 đồng**.

*** Vụ thứ 02:**

Chiều ngày 11/6/2024, G đột nhập vào phòng số 301, tầng 3, nhà trọ số B, đường T, phường A, quận T, TP. ĐÀ NẴNG, lấy trộm 01 laptop hiệu Asus Vivabook, màu vàng của anh Nguyễn Viết T1 bỏ vào 01 balo màu đen rồi mang xuống tầng 1. Tại đây, G lấy laptop từ balo màu đen bỏ vào balo màu đỏ của G, rồi để ba lô màu đen lại. Sau đó, G đem laptop đến cửa hàng H5 (địa chỉ: số A, đường H, TP. ĐÀ NẴNG) bán cho ông Phan Thanh H2 với số tiền 700.000 đồng (G đã tiêu xài hết).

Theo Bản kết luận định giá số 100, kết luận: 01 laptop hiệu Asus Vivabook màu vàng là 2.900.000 đồng (tháng 6/2024).

Giá trị tài sản G chiếm đoạt là **2.900.000 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **700.000 đồng**.

*** Vụ thứ 03:**

Khoảng 17 giờ ngày 03/9/2024, G đột nhập vào tầng 2, căn hộ số 356a, đường T, phường H, quận N, TP. ĐÀ NẴNG trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 màu đen; 01

ĐTDD hiệu Oppo F9 màu đỏ của anh Phan Quốc T2. Sau đó, G đem 02 điện thoại bán cho 01 cửa hàng (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực đối diện trường Đại học B với giá 500.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá số 100, kết luận:

+ 01 ĐTDD hiệu Iphone 11, màu đen là 6.000.000 đồng (tháng 9/2024).

+ 01 ĐTDD hiệu OPPO F9, màu đỏ là 1.000.000 đồng (tháng 9/2024).

Tổng giá trị tài sản G chiếm đoạt là **7.000.000 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **500.000 đồng**.

*** Vụ thứ 04:**

Khoảng 05 giờ ngày 06/9/2024, G đột nhập vào phòng trọ số 501, tầng 5, số A, đường H, phường K, quận N, TP. ĐÀ NẴNG, trộm cắp 01 balo màu đen, bên trong có: 01 laptop hiệu Acer, màu đen; 01 đồng hồ đeo tay thông minh hiệu Huawei Band 5 màu đen và 1.500.000 đồng của anh Lê Đăng H, rồi đem xuống tầng 1. Khi đi ra đường, G lấy 01 laptop hiệu Acer màu đen ra, vứt lại ba lô (cùng những vật còn lại bên trong balo) trên đường. Sau đó, G đi đến cửa hàng N5 (đường Ô, phường T, quận H, TP. ĐÀ NẴNG do ông Lê Văn N2 làm chủ) để bán laptop trên với giá 5.000.000 đồng (G viết giấy bán ghi tên người bán là Trần Thị Kim T5). Anh Lê Trọng N3 (là nhân viên trực tiếp giao dịch với G) đã đem laptop bán lại cho một người khác (không rõ lai lịch).

Theo Bản kết luận định giá số 100, kết luận:

+ 01 ba lô màu đen có giá trị 100.000 đồng (tháng 9/2024).

+ 01 laptop hiệu Acer I5-11400H màu đen có giá trị 4.800.000 đồng (tháng 9/2024).

+ 01 đồng hồ đeo tay thông minh hiệu Huawei Band 5 màu đen có giá trị 700.000 đồng (tháng 9/2024).

Tổng giá trị tài sản G chiếm đoạt (gồm tiền mặt) là **7.100.000 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **5.000.000 đồng**.

*** Vụ thứ 05:**

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/9/2024, G đột nhập vào phòng trọ số 302, tầng 3, nhà số F, đường P, phường A, quận S, TP. ĐÀ NẴNG, trộm cắp 01 laptop hiệu Macbook Air 2019, màu xám (màu gray) và 01 laptop hiệu Macbook Air M1 2020, màu hồng của chị Lê Thị Hoài T3. Tối ngày 27/9/2024, G đem 02 máy laptop bán với giá 1.600.000 đồng cho anh Bùi Văn H3 tại số B, P, phường A, quận S, TP. ĐÀ NẴNG.

Ngày 28/9/2024, anh H3 đến tiệm T7 tại số D, đường H, TP. ĐÀ NẴNG, nhờ anh Võ Tấn T4 sửa mặt khẩu đăng nhập. Tuy nhiên, anh T4 chỉ sửa được máy laptop hiệu Macbook Air 2019, màu xám (màu gray) lấy tiền công 2.500.000 đồng; còn laptop hiệu Macbook Air M1 2020, màu hồng do không sửa được nên anh H3 bán lại cho lại cho

anh T4 với giá 4.500.000 đồng. Anh T4 đã tháo rời laptop hiệu Macbook Air M1 2020 rồi bán các linh kiện của máy cho nhiều người (không rõ lai lịch).

Theo Bản kết luận định giá số 100, kết luận:

+ 01 Macbook Air 2019, màu gray (màu xám) có giá trị 3.100.000 đồng (tháng 9/2024).

+ 01 Macbook Air M1 2020, màu hồng Gold có giá trị 5.700.000 đồng (tháng 9/2024).

Tổng giá trị tài sản G chiếm đoạt là **8.800.000 đồng**; số tiền thu lợi bất chính là **1.600.000 đồng**.

*** Vụ thứ 06:**

Khoảng 01 giờ ngày 27/10/2024, G đi vào phòng 801 (không khoá cửa), tầng 8, nhà số A, P, phường M, quận N, TP. ĐÀ NẴNG, lấy trộm 01 laptop hiệu MacBook Air (13-inch), màu xám của chị Ngô Phan Trúc N1. Khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày, G đi thang máy xuống tầng 4 nhà số A, P, phường M, quận N, TP. ĐÀ NẴNG, đi vào phòng 401 (không khoá cửa) lấy 01 túi xách bên trong có 01 laptop hiệu Apple MacBook Pro 2021, màu đen của anh Đinh Việt H4 mượn của anh N4 Duc Viet (Quốc tịch: Đức), tạm trú cùng chỗ với anh H4. Sau khi anh H4 phát hiện bị mất laptop đã đến trình báo Công an phường M, đồng thời cung cấp thông tin định vị máy Macbook bị trộm cắp.

Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, tại số B đường A, phường M, quận N, TP. ĐÀ NẴNG, tổ tuần tra 8394 Công an phường M đã phát hiện Cao Thị Thu G cùng 02 laptop đã trộm cắp nêu trên. Tổ tuần tra đã đưa G cùng tang vật về Công an phường và lập biên bản vụ việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Q . N, kết luận:

+ 01 laptop hiệu MacBook Air (13-inch), bộ nhớ 8GB 1600 MHz DDR3, màu xám, Intel HD Graphics 6000 1536MB, bộ xử lý: 1.6 GHz Intel Core i5 có giá trị 2.300.000 đồng (tháng 10/2024);

+ 01 laptop hiệu Apple MacBook Pro 2021 16inch M1 Pro 10-core, CPU 16-Core GPU 512GB SSD 16 GB, số seri FVFSXBPVH3QD có giá trị 22.680.000 đồng (tháng 10/2024).

Tổng giá trị tài sản G chiếm đoạt là: **24.980.000 đồng**.

Ngoài 06 vụ trộm cắp nêu trên, Cao Thị Thu G còn khai nhận 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

+ **Vụ thứ 01:** G khai: Chiều một ngày trong tháng 7/2024, G trộm cắp 01 laptop hiệu Dell, màu đen trong balo đen ở khu căn hộ gần chợ B1, phường M, quận N, TP. ĐÀ NẴNG. Sau đó, mang laptop đến cửa hàng K, đường H, TP. ĐÀ NẴNG bán được 600.000 đồng.

Chị Nguyễn Kim A (sinh năm: 1987; trú: tổ C, phường T, quận T, TP. ĐÀ NẴNG - chủ cửa hàng K) tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an Q1: 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, Dell 7480 I5, trị giá 700.000 đồng (đã qua sử dụng). Qua xác minh tại Công an phường M, không có người dân trình báo việc mất máy tính Dell từ tháng 7/2024 đến 27/10/2024.

+ **Vụ thứ 02:** G khai: Khoảng 20 giờ (không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ trong năm 2024), G trộm 01 laptop màu đen (không nhớ nhãn hiệu) tại kiệt đường H, quận H, TP. ĐÀ NẴNG; sau đó, đem bán laptop cho cửa hàng M (địa chỉ: số A, đường H, TP. ĐÀ NẴNG) với giá 1.500.000 đồng. Qua làm việc, anh Đoàn Ngọc Thanh C1 (sinh năm: 1997; trú: K, đường T, phường B, quận H, TP. ĐÀ NẴNG, là nhân viên cửa hàng M) khai: không thu mua máy tính hiệu D1, có dính cà phê trên máy tính của một người nữ nào với giá 1.500.000 đồng. Qua xác minh tại Công an phường T, quận T và Công an phường T, quận H, TP. ĐÀ NẴNG, không có người dân đến trình báo việc bị mất laptop hiệu Dell từ đầu năm đến nay.

Qua điều tra, chưa xác định được nhân thân lai lịch các bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 tiếp tục điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

*** Tang vật thu giữ của:**

- Anh Nguyễn Viết T1: 01 đĩa DVD lưu trữ 01 hình ảnh của 01 phụ nữ đi bộ, đeo balo màu đỏ, mang dép, quần màu xám, áo thun màu đen, áo khoác xanh đen, đeo kính, tóc dài, đi vào khu trọ địa chỉ: số B, đường T, TP. ĐÀ NẴNG. Sau đó, lén lấy trộm một cặp màu đen, lấy trong cặp ra 01 chiếc laptop rồi bỏ vào balo màu đỏ của mình rồi rời đi.

- Ông Phan Thanh H2: 01 laptop hiệu Asus Vivabook, màu vàng.

- Anh Phan Quốc T2: Ngày 26/11/2024, CQĐT đã thu giữ, niêm phong 01 đĩa CD bên trong chứa 02 đoạn video clip gồm:

+ 01 đoạn video dài 17 giây vào thời gian 16 giờ 54 phút 10 giây ngày 03/9/2024 ghi nhận có 01 nữ giới mang balo, áo khoác trắng, đeo kính đi vào nhà trọ số 356a, đường T, phường H, quận N, TP. ĐÀ NẴNG.

+ 01 đoạn video dài 16 giây vào thời gian 17 giờ 04 phút 10 giây ngày 03/9/2024 ghi nhận có 01 nữ giới mang balo, áo khoác trắng, đeo kính đi ra nhà trọ số 356a, đường T, phường H, quận N, TP. ĐÀ NẴNG.

- Anh Lê Đăng H: 01 đĩa CD bên trong chứa 04 đoạn video clip, gồm:

+ 01 đoạn video dài 54 giây vào thời gian 04 giờ 58 phút 13 giây ngày 06/9/2024 ghi nhận có 01 nữ mang balo lệch qua lưng, bịt khẩu trang, đi vào nhà xe của nhà trọ số A, đường H.

+ 01 đoạn video dài 57 giây vào thời gian 05 giờ 03 phút 56 giây ngày 06/9/2024 ghi nhận có 01 nữ (như đã nói ở trên), tại phòng 501, tầng 5 đi ra và mang theo 01 ba lô đi xuống tầng dưới.

+ 01 đoạn video dài 10 giây vào thời gian 05 giờ 15 phút 50 giây ngày 06/9/2024 ghi nhận có 01 nữ như đã nêu trên, đi thang máy từ tầng 3 đi xuống.

+ 01 đoạn video dài 01 phút 52 giây vào thời gian 05 giờ 15 phút 13 giây ngày 06/9/2024 ghi nhận có 01 phụ nữ như đã nêu trên và trên tay có cầm 01 túi xách ba lô đi ra.

- Anh Lê Trọng N3: 01 tờ giấy ghi nhận nội dung Trần Thị Kim T5 bán cho anh Lê Văn N2 01 laptop hiệu Acer I5-11400H.

- Chị Lê Thị Hoài T3: 01 đĩa CD bên trong chứa 02 đoạn video clip, gồm:

+ 01 đoạn video dài 45 giây lúc 16 giờ 33 phút 30 giây ngày 27/9/2024 ghi nhận có 01 nữ mang balo, áo khoác, quần ngắn, ngồi trước căn hộ F, Phạm Quang A.

+ 01 đoạn video dài 42 giây lúc 16 giờ 34 phút 17 giây ngày 27/9/2024 ghi nhận như đã nêu trên đi vào chung cư F, P, phường A, quận S, TP. ĐÀ NẴNG.

- Anh Bùi Văn H3: 01 máy laptop hiệu Macbook Air 2019, màu xám.

- Anh Đinh Viết H1: 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera an ninh căn hộ số A, đường P, TP. ĐÀ NẴNG, gồm:

+ Đoạn clip 1: thời gian từ 00 giờ 56 phút 13 giây đến 01 giờ 02 phút 15 giây ngày 27/10/2024.

+ Đoạn clip 2: thời gian từ 01 giờ 05 phút 08 giây đến 01 giờ 15 phút 14 giây ngày 27/10/2024.

+ Đoạn clip 3: thời gian từ 01 giờ 15 phút 19 giây đến 01 giờ 15 phút 37 giây ngày 27/10/2024.

- Cao Thị Thu G:

+ 01 laptop hiệu Macbook Pro M1, màu đen;

+ 01 laptop hiệu Macbook Air màu xám.

+ 01 áo khoác, 01 áo thun, 01 quần jean xanh.

*** Về kết quả giám định tâm thần**

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 81/KLGD ngày 15/01/2025 của Trung tâm P - Bộ Y, kết luận đối với Cao Thị Thu G:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội; trong khi thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn loại phân liệt (F21).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

*** Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:**

- Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 đã trả lại 01 laptop hiệu Macbook Pro M1, màu đen cho anh Nguyễn Đức V (trong quá trình điều tra, anh V sinh sống tại TP. ĐÀ NẴNG; đến ngày 22/02/2025, anh V xuất cảnh ra nước ngoài); 01 laptop hiệu MacBook Air, màu xám cho chị Ngô Phan Trúc N1; 01 laptop hiệu Asus Vivabook,

màu vàng cho anh Nguyễn Viết T1; 01 laptop hiệu Macbook Air 2019 cho chị Lê Thị Hoài T3 do những người này là chủ sở hữu tài sản hợp pháp.

- Đối với 01 tờ giấy ghi nhận nội dung Trần Thị Kim T5 bán cho anh Lê Văn N2 01 laptop hiệu A1; 01 đĩa DVD thu giữ của anh Nguyễn Viết T1; 01 đĩa CD thu giữ của anh Phan Quốc T2; 01 đĩa CD thu giữ của anh Lê Đăng H, 01 đĩa CD thu của anh Đinh Viết H1 và 01 đĩa CD thu giữ của chị Lê Thị Hoài T3, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 áo khoác, 01 áo thun, 01 quần jean xanh đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. ĐÀ NẴNG để giải quyết theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, Dell 7480 I5 (đã qua sử dụng), Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 tiếp tục thu giữ để phục vụ điều tra, xác minh và đề xuất xử lý sau (do chưa xác định được bị hại).

*** Về trách nhiệm dân sự**

- Trong quá trình điều tra chị Phạm Ái Q yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là 4.700.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị Q đồng ý giảm bớt số tiền yêu cầu bồi thường 700.000 đồng, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 4000.000 đồng; anh Phan Quốc T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là 7.000.000 đồng; anh Lê Đăng H yêu cầu bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng. Bị cáo Cao Thị Thu G chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Viết T1 đã nhận lại máy laptop hiệu Asus Vivabook, màu vàng và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Chị Lê Thị Hoài T3 đã nhận lại 01 máy laptop hiệu Macbook Air 2019 và được anh Bùi Văn H3 tự nguyện hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Đinh Viết H1 không có yêu cầu bồi thường gì và có Đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- Chị Ngô Phan Trúc N1 đã nhận lại 01 laptop hiệu MacBook Air (13-inch), màu xám, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSNHS ngày 27 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Cao Thị Thu G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSNHS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Cao Thị Thu G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị Thu G từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc Cao Thị Thu G nộp lại số tiền 10.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán các tài sản trộm cắp để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Ngoài ra, Cao Thị Thu G còn khai nhận: 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

+ **Vụ thứ 01:** G khai: Chiều một ngày trong tháng 7/2024, G trộm cắp 01 laptop hiệu Dell, màu đen trong balo đen ở khu căn hộ gần chợ B1, phường M, quận N, TP. ĐÀ NẴNG. Sau đó, mang laptop đến cửa hàng K, đường H, TP. ĐÀ NẴNG bán được 600.000 đồng.

Chị Nguyễn Kim A (sinh năm: 1987; trú: tổ C, phường T, quận T, TP. ĐÀ NẴNG - chủ cửa hàng K) tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an Q1: 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, Dell 7480 I5, trị giá 700.000 đồng (đã qua sử dụng). Qua xác minh tại Công an phường M, không có người dân trình báo việc mất máy tính Dell từ tháng 7/2024 đến 27/10/2024.

+ **Vụ thứ 02:** G khai: Khoảng 20 giờ (không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ trong năm 2024), G trộm 01 laptop màu đen (không nhớ nhãn hiệu) tại kiệt đường H, quận H, TP. ĐÀ NẴNG; sau đó, đem bán laptop cho cửa hàng M (địa chỉ: số A, đường H, TP. ĐÀ NẴNG) với giá 1.500.000 đồng. Qua làm việc, anh Đoàn Ngọc Thanh C1 (sinh năm: 1997; trú: K, đường T, phường B, quận H, TP. ĐÀ NẴNG, là nhân viên cửa hàng M) khai: không thu mua máy tính hiệu D1, có dính cà phê trên máy tính của một người nữ nào với giá 1.500.000 đồng. Qua xác minh tại Công an phường T, quận T và Công an phường T, quận H, TP. ĐÀ NẴNG, không có người dân đến trình báo việc bị mất laptop hiệu Dell từ đầu năm đến nay.

Qua điều tra, chưa xác định được nhân thân lai lịch các bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 tiếp tục điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

+ Đối với ông Phan Thanh H2 (cửa hàng H5) khai có mua máy tính của Cao Thị Thu G bán, máy không có mặt khải, ông H2 không biết đây là tài sản G trộm cắp mà có, ông mua để sử dụng và đã tự nguyện giao nộp lại chiếc máy tính cho Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 nên không đề cập xử lý đối với ông H2 là có cơ sở.

+ Đối với anh Lê Trọng N3 (nhân viên cửa hàng N5 do ông Lê Văn N2 làm chủ hộ kinh doanh) là người trực tiếp giao dịch mua 01 laptop hiệu Acer I5-11400H, màu đen của G. G nói với anh Nghĩa L máy của anh trai, bị quên mặt mã, G xuất trình căn cước công dân tên Trần Thị Kim T5 nhưng G đeo khẩu trang anh N3 không nhìn thấy mặt, G viết giấy bán máy ghi tên là Trần Thị Kim T5 bán máy cho ông Lê Văn N2 (chủ cửa hàng) nhưng người trực tiếp giao dịch là anh N3. Sau khi mua, anh N3 sửa chữa máy và bán lại một người (không rõ lai lịch) với số tiền 6.800.000 đồng; anh N3 không biết đó là tài sản G trộm cắp mà có và anh N3 đã tự nguyện hỗ trợ bị hại Lê Đăng H 3.500.000 đồng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 không đề cập đến việc xử lý đối với anh Nghĩa L phù hợp.

+ Đối với anh Bùi Văn H3 (cửa hàng điện thoại HN A, số B P, quận S, TP. ĐÀ NẴNG), khi thu mua 01 laptop hiệu Macbook Air 2019, màu xám và 01 laptop hiệu Macbook Air M1 2020, màu hồng của G, anh H3 không biết đó là tài sản trộm cắp. Khi làm việc với Cơ quan CSĐT Công an quận Q1, anh H3 tự giao nộp lại 01 laptop, hiệu Macbook air 2019, tự nguyện hỗ trợ bị hại Lê Thị Hoài T3 10.000.000 đồng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 không đề cập đến việc xử lý đối với anh H3 là có căn cứ.

+ Đối với anh Võ Tấn T4 (cửa hàng điện thoại số D H, phường T, quận T, TP. ĐÀ NẴNG) có thu mua laptop hiệu Macbook Air M1 2020 từ anh Bùi Văn H3, rồi tháo rời máy lấy linh kiện bán cho nhiều người khác (không rõ lai lịch), anh T4 không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 không đề cập xử lý đối với anh T4 là có căn cứ.

+ Đối với chị Trần Thị Kim T5, là người có căn cước công dân số 049306010380, vào khoảng tháng 6/2024 chị có đánh rơi căn cước công dân trên và ngày 13/01/2025 chị đã xin cấp lại căn cước công dân vẫn số 049306010380 (có thay đổi thông tin nơi cư trú từ thôn T, Đ, Đ, Quảng Nam thành thôn A, C, N, Quảng Nam (do chuyển hộ khẩu). Chị T5 không quen biết Cao Thị Thu G và cũng không biết G đã sử dụng căn cước công dân của chị đánh rơi vào mục đích trái pháp luật, chị cũng không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

* Về phần dân sự:

- Anh Nguyễn Viết T1, anh Đinh Viết H1, chị Ngô Phan Trúc N1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm; chị Lê Thị Hoài T3 đã nhận lại 01 máy laptop hiệu Macbook Air 2019 và được anh Bùi Văn H3 tự nguyện hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với ông Phan Thanh H2, anh Lê Trọng N3, anh Bùi Văn H3, anh Võ Tấn T4 đều không yêu cầu gì về số tiền đã bỏ ra mua các tài sản của Cao Thị Thu G nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Ái Q về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là 4.000.000 đồng (tại phiên toà chị Q đồng ý giảm bớt số tiền yêu cầu bồi thường 700.000 đồng) và anh Phan Quốc T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 7.000.000 đồng.

Riêng anh Lê Đăng H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo Bản kết luận định giá tài sản số 100/KLĐG-HĐĐGTS ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Q.Ngũ Hành S thì: 01 ba lô màu đen là 100.000 đồng, 01 laptop hiệu Acer I5-11400H, màu đen là 4.800.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay thông minh hiệu Huawei Band 5 màu đen là 700.000 đồng (tại thời điểm tháng 9/2024). Ngoài ra, G còn chiếm đoạt của anh H số tiền 1.500.000 đồng.

Tổng cộng là: 7.100.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo G cũng chỉ chấp nhận bồi thường cho anh H số tiền 7.100.000 đồng theo kết luận định giá tài sản.

Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của anh Lê Đăng H, buộc bị cáo G phải bồi thường cho anh H số tiền 7.100.000 đồng theo kết luận định giá tài sản là phù hợp.

*** Xử lý vật chứng:**

- Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành S đã trả lại 01 laptop hiệu Macbook Pro M1, màu đen cho anh Nguyen Duc V (trong quá trình điều tra, anh V sinh sống tại TP. ĐÀ NẴNG; đến ngày 22/02/2025, anh V xuất cảnh ra nước ngoài); 01 laptop hiệu MacBook Air, màu xám cho chị Ngô Phan Trúc N1; 01 laptop hiệu Asus Vivabook, màu vàng cho anh Nguyễn Viết T1; 01 laptop hiệu Macbook Air 2019 cho chị Lê Thị Hoài T3 do những người này là chủ sở hữu tài sản là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Đối với 01 tờ giấy ghi nhận nội dung Trần Thị Kim T5 bán cho anh Lê Văn N2 01 laptop hiệu A1; 01 đĩa DVD thu giữ của anh Lê Viết T6; 01 đĩa CD thu giữ của anh Phan Quốc T2; 01 đĩa CD thu giữ của anh Lê Đăng H, 01 đĩa CD thu của anh Đinh Viết H1 và 01 đĩa CD thu giữ của chị Lê Thị Hoài T3, đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, Dell 7480 I5 (đã qua sử dụng), Cơ quan CSĐT Công an Q2.Ngũ Hành Sơn tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra, xác minh và đề xuất xử lý sau (do chưa xác định được bị hại) là phù hợp.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 áo khoác, 01 áo thun, 01 quần jean xanh (các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn theo Biên bản giao nhận ngày 27/02/2025).

Tại phiên toà Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Thị Thu G trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, cha mẹ bị cáo đều đã qua đời, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ cả về vật chất lẫn tinh thần; trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị hại là anh Đinh Viết H1, chị Ngô Phan Trúc N1 và chị Phạm Ái Q cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất với luận cứ bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai, bị cáo đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo, Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 02/4/2024 đến 27/10/2024, Cao Thị Thu G là đối tượng bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, không có nghề nghiệp, không có nơi ở cố định, sống lang thang nên để có tiền sinh sống Cao Thị Thu G đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản (laptop, điện thoại, ba lô, đồng hồ, tiền mặt) của các bị hại trên địa bàn quận N, T, C, S, thành phố Đà Nẵng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 56.080.000 đồng, thu lợi bất chính 10.000.000 đồng để dùng vào việc tiêu dùng hằng ngày, nuôi sống bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo liên tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác làm nguồn sống chính do bị cáo sống lang thang, không có việc làm, không có nguồn thu nhập nào khác ngoài việc trộm cắp. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 06 lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên đã phạm vào tình tiết định khung có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 56.080.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Do đó, Cáo trạng số 30/CT-VKSNHS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 6 lần, mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên còn phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nhân thân xấu; HĐXX thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; các bị hại là chị Ngô Phan Trúc N1, anh Đinh Viết H1 và chị Phạm Ái Q cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo nộp lại số tiền 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

* Đối với 02 vụ trộm cắp tài sản khác mà Cao Thị Thu G khai nhận:

+ **Vụ thứ 01:** G khai: Chiều một ngày trong tháng 7/2024, G trộm cắp 01 laptop hiệu Dell, màu đen trong balo đen ở khu căn hộ gần chợ B1, phường M, quận N, TP. ĐÀ NẴNG. Sau đó, mang laptop đến cửa hàng K, đường H, TP. ĐÀ NẴNG bán được 600.000 đồng.

Chị Nguyễn Kim A (sinh năm: 1987; trú: tổ C, phường T, quận T, TP. ĐÀ NẴNG - chủ cửa hàng K) tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an Q1: 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, Dell 7480 I5, trị giá 700.000 đồng (đã qua sử dụng). Qua xác minh tại Công an phường M, không có người dân trình báo việc mất máy tính Dell từ tháng 7/2024 đến 27/10/2024.

+ **Vụ thứ 02:** G khai: Khoảng 20 giờ (không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ trong năm 2024), G trộm 01 laptop màu đen (không nhớ nhãn hiệu) tại kiệt đường H, quận H, TP. ĐÀ NẴNG; sau đó, đem bán laptop cho cửa hàng M (địa chỉ: số A, đường H, TP. ĐÀ NẴNG) với giá 1.500.000 đồng. Qua làm việc, anh Đoàn Ngọc Thanh C1 (sinh năm: 1997; trú: K, đường T, phường B, quận H, TP. ĐÀ NẴNG, là nhân viên cửa hàng M) khai: không thu mua máy tính hiệu D1, có dính cà phê trên máy tính của một người nữ nào với giá 1.500.000 đồng. Qua xác minh tại Công an phường T, quận T và Công an phường T, quận H, TP. ĐÀ NẴNG, không có người dân đến trình báo việc bị mất laptop hiệu Dell từ đầu năm đến nay.

Qua điều tra, chưa xác định được nhân thân lai lịch các bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 tiếp tục điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

+ Đối với ông Phan Thanh H2 (cửa hàng H5) khai có mua máy tính của Cao Thị

Thu G bán, máy không có mật khẩu, ông H2 không biết đây là tài sản G trộm cắp mà có, ông mua để sử dụng và đã tự nguyện giao nộp lại chiếc máy tính cho Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 nên không đề cập xử lý đối với ông H2 là có cơ sở.

+ Đối với anh Lê Trọng N3 (nhân viên cửa hàng N5 do ông Lê Văn N2 làm chủ hộ kinh doanh) là người trực tiếp giao dịch mua 01 laptop hiệu Acer I5-11400H, màu đen của G. Khi đến cửa hàng bán máy cho anh N3, G nói với anh Nghĩa L máy của anh trai, bị quên mật mã; G xuất trình căn cước công dân tên Trần Thị Kim T5 nhưng G đeo khẩu trang anh N3 không nhìn thấy mặt, G viết giấy bán máy ghi tên là Trần Thị Kim T5 bán máy cho ông Lê Văn N2 (chủ cửa hàng) nhưng người trực tiếp giao dịch là anh N3. Sau khi mua, anh N3 sửa chữa máy và bán lại một người (không rõ lai lịch) với số tiền 6.800.000 đồng; anh N3 không biết đó là tài sản G trộm cắp mà có và anh N3 đã tự nguyện hỗ trợ bị hại Lê Đăng H 3.500.000 đồng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 không đề cập xử lý đối với anh Nghĩa L phù hợp.

+ Đối với anh Bùi Văn H3 (cửa hàng điện thoại HN A, số B P, quận S, TP. ĐÀ NẴNG), khi thu mua 01 laptop hiệu Macbook Air 2019, màu xám và 01 laptop hiệu Macbook Air M1 2020, màu hồng của G, anh H3 không biết đó là tài sản trộm cắp. Khi làm việc với Cơ quan CSĐT Công an quận Q1, anh H3 tự giao nộp lại 01 laptop, hiệu Macbook air 2019, tự nguyện hỗ trợ bị hại Lê Thị Hoài T3 10.000.000 đồng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 không đề cập đến việc xử lý đối với anh H3 là có căn cứ.

+ Đối với anh Võ Tấn T4 (cửa hàng điện thoại số D H, phường T, quận T, TP. ĐÀ NẴNG) có thu mua laptop hiệu Macbook Air M1 2020 từ anh Bùi Văn H3, rồi tháo rời máy lấy linh kiện bán cho nhiều người khác (không rõ lai lịch), anh T4 không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 không đề cập xử lý đối với anh T4 là có căn cứ.

+ Đối với chị Trần Thị Kim T5, là người có căn cước công dân số 049306010380, vào khoảng tháng 6/2024 chị có đánh rơi căn cước công dân trên và ngày 13/01/2025 chị đã xin cấp lại căn cước công dân vẫn số 049306010380 (có thay đổi thông tin nơi cư trú từ thôn T, Đ, Đ, Quảng Nam thành thôn A, C, N, Quảng Nam (do chuyển hộ khẩu). Chị T5 không quen biết Cao Thị Thu G và cũng không biết G đã sử dụng căn cước công dân của chị đánh rơi vào mục đích trái pháp luật, chị cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

* Về phần dân sự:

- Anh Nguyễn Viết T1, anh Đinh Viết H1, chị Ngô Phan Trúc N1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm; chị Lê Thị Hoài T3 đã nhận lại 01 máy laptop hiệu Macbook Air 2019 và được anh Bùi Văn H3 tự nguyện hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với ông Phan Thanh H2, anh Lê Trọng N3, anh Bùi Văn H3, anh Võ Tấn T4 đều không yêu cầu gì về số tiền đã bỏ ra mua các tài sản của Cao Thị Thu G nên HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Đối với chị Phạm Ái Q trước đây chị yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 01 laptop hiệu HP màu trắng, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7S màu đen có giá trị tổng cộng là 4.700.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị đồng ý giảm bớt 700.000 đồng chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng và anh Phan Quốc T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F9 màu đỏ có giá trị tổng cộng là 7.000.000 đồng. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp, thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Ái Q và anh Phan Quốc T2, sau khi chiếm đoạt bị cáo đã bán, không thu hồi được nên yêu cầu trên của chị Phạm Ái Q và anh Phan Quốc T2 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự nên chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của chị Phạm Ái Q và anh Phan Quốc T2 là có cơ sở.

+ Đối với anh Lê Đăng H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Xét thấy 01 ba lô màu đen, 01 laptop hiệu Acer 15-11400H, màu đen, 01 đồng hồ đeo tay thông minh hiệu Huawei Band 5 màu đen và số tiền 1.500.000 đồng là tài sản hợp pháp, thuộc quyền sở hữu của anh Lê Đăng H bị cáo đã chiếm đoạt nên anh H yêu cầu bị cáo bồi thường là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, theo Bản kết luận định giá tài sản số 100/KLĐG-HĐĐGTS ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Q.Ngũ Hành S thì: 01 ba lô màu đen là 100.000 đồng, 01 laptop hiệu Acer I5-11400H, màu đen là 4.800.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay thông minh hiệu Huawei Band 5 màu đen là 700.000 đồng (tại thời điểm tháng 9/2024). Ngoài ra, G còn chiếm đoạt của anh H số tiền 1.500.000 đồng. Tổng cộng là: 7.100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng chỉ chấp nhận bồi thường cho anh H 7.100.000 đồng theo kết luận định giá tài sản.

Do đó, HĐXX chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của anh Lê Đăng H, buộc bị cáo G phải bồi thường cho anh Lê Đăng H số tiền 7.100.000 đồng.

*** Xử lý vật chứng:**

- Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 đã trả lại 01 laptop hiệu Macbook Pro M1, màu đen cho anh N4 Duc Viet; 01 laptop hiệu MacBook Air, màu xám cho chị Ngô Phan Trúc N1; 01 laptop hiệu Asus Vivabook, màu vàng cho anh Nguyễn Viết T1; 01 laptop hiệu Macbook Air 2019 cho chị Lê Thị Hoài T3 do những người này là chủ sở hữu tài sản là có căn cứ.

- Đối với 01 tờ giấy ghi nhận nội dung Trần Thị Kim T5 bán cho ông Lê Văn N2 01 laptop hiệu Acer I5-11400H; 01 đĩa DVD thu giữ của anh Lê Viết T6; 01 đĩa CD thu giữ của anh Phan Quốc T2; 01 đĩa CD thu giữ của anh Lê Đăng H, 01 đĩa CD thu

của anh Đinh Viết H1 và 01 đĩa CD thu giữ của chị Lê Thị Hoài T3, cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, Dell 7480 I5 (đã qua sử dụng), do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an quận Q1 tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra, xác minh và xử lý sau là phù hợp.

- Đối với: 01 áo khoác, 01 áo thun, 01 quần jean xanh (các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N theo Biên bản giao nhận ngày 27/02/2025), là những vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy;

* Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

* Án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 905.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thị Thu G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Thị Thu G 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/10/2024.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Cao Thị Thu G nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Cao Thị Thu G phải bồi thường cho chị Phạm Ái Q số tiền 4.000.000 đồng, anh Phan Quốc T2 số tiền 7.000.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Đăng H số tiền 7.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3/ Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác, 01 áo thun, 01 quần jean xanh (các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N theo Biên bản giao nhận ngày 27/02/2025)

- Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy ghi nhận nội dung Trần Thị Kim T5 bán cho ông Lê Văn N2 01 laptop hiệu Acer I5-11400H; 01 đĩa DVD thu giữ của anh Lê Viết T6; 01 đĩa CD thu giữ của anh Phan Quốc T2; 01 đĩa CD thu giữ của anh Lê Đăng H, 01 đĩa CD thu của anh Đinh Viết H1 và 01 đĩa CD thu giữ của chị Lê Thị Hoài T3.

2/ Về án phí:

- Bị cáo Cao Thị Thu G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 905.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Cao Thị Thu G, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Cao Thị C, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại là chị Phạm Ái Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại là anh Nguyễn Viết T1, anh Phan Quốc T2, anh Lê Đăng H, chị Lê Thị Hoài T3, chị Ngô Phan Trúc N1, ông Đinh Viết H1 và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Thanh H2, anh Lê Trọng N3, ông Lê Văn N2 (ủy quyền cho anh Lê Trọng N3), anh Bùi Văn H3, anh Võ Tấn T4, ông Nguyen Duc V, chị Trần Thị Kim T5 đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phước Hòa

